

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 25 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Lâm
- Ông Nguyễn Tiến Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đới Thị Q - Sinh ngày 01/01/1967 tại: xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Bán hàng; Trình độ văn hóa: 4/10;

Con ông: Đới Văn R (đã chết) và bà Đới Thị L (đã chết);

Có chồng là Nguyễn Hải D và 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2018 đến ngày 03/11/2018 được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Anh Hồ Công Đ - Sinh năm 1993

TQ: Thôn X1, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

- Anh Đới Văn H - Sinh năm 1991

TQ: Thôn X2, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

- Anh Bùi Văn T - Sinh năm 1986

TQ: Thôn Phụng Xuân, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không chịu lao động nên Đới Thị Q - SN: 1967 ở thôn Đ, xã X, huyện N đã nảy sinh ý định bán các số lô, số đề tại nhà cho các con bạc. Cách thức tính tiền lô, tiền đề như sau: Đối với tiền lô, cứ 01 điểm lô khách đánh thì khách phải trả cho Q 22.000 đồng, nếu khách trúng lô, thì Q phải trả cho khách cứ một điểm lô là 80.000 đồng; đối với tiền đề, cứ 1.000 đồng tiền khách đánh đề, nếu khách trúng đề thì Q phải trả cho khách 70.000 đồng; Đối với lô xiên (xiên 3) nếu khách trúng Q trả cho khách gấp 40 lần số tiền mà khách bỏ ra. Kết quả lô, đề được tính theo kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút cùng ngày với ngày các con bạc mua bán lô, đề. Nếu người mua số đề trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng đề; nếu người mua lô có số lô trùng với hai số cuối của tất cả các giải của xổ số miền Bắc ngày hôm đó thì người mua trúng lô; nếu có ba kết quả số lô trùng với số lô xiên 3 thì người mua trúng lô xiên 3.

Vào ngày 31/10/2018 có khoảng 04 đến 05 đối tượng đến mua số lô, số đề với Đới Thị Q. Tuy nhiên Q chỉ biết được 02 (hai) đối tượng trong số đó là: Đới Văn H - sinh năm 1991, trú tại X2, X, N, H mua 08 (tám) số đề gồm 09, 90, 27, 72, 36, 63, 45, 54 mỗi số mua bằng 36.000 đồng, Q đã nhận từ H tổng số tiền 288.000 đồng. Bùi Văn T - sinh năm 1986, trú tại Phụng Xuân, X, N mua của Q 06 số đề gồm: 43, 36, 38, 87, 89, 78 mỗi số bằng 60.000 đồng, Q nhận từ T tổng số tiền 360.000 đồng. Tiếp đó đến khoảng 17h 20 phút cùng ngày Hồ Công Đ đến hỏi mua số lô, số đề. Q đồng ý bán. Đ đã mua của Q các số lô, số đề gồm: số lô 27, 72 mỗi số bằng 100 điểm; số đề 27, 72 mỗi số bằng 100.000 đồng. Q tính tổng số tiền Đ mua các số lô, số đề trên hết 4.600.000 đồng, Đ đã đưa đủ tiền cho Q, nhận đủ tiền từ Đ xong, Q đã ghi lại các số lô, số đề mà Đ mới mua và một tờ giấy lịch mà trước đó cũng đã ghi cho các đối tượng khác đến mua số lô, số đề vào ngày 31/10/2018. Sau khi ghi xong Q tiếp tục ghi các số lô, số đề mà Đ mua vào mẫu giấy khác, để đưa lại cho Đ. Ngay lúc đó, lực lượng Công an vào bắt quả tang các đối tượng và thu giữ thu giữ trên người Đới Thị Q 01 tờ giấy lịch đã bị vò nát, mặt sau có ghi các con số lô, số đề và số tiền 7.100.000 đồng; thu giữ trên tay Hồ Công Đ 01 mẫu giấy có ghi chữ và các con số.

Tại cơ quan Điều tra, Đới Thị Q đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho các con bạc vào ngày 31/10/2018 với tổng số tiền

11.488.000 đồng (mười một triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng). Trong đó có 9.724.000 đồng là tiền lô, 1.654.000 đồng là tiền đề, 110.000 đồng là tiền lô xiên ba.

Đối với Hồ Công Đ đã bỏ ra số tiền 4.600.000 đồng; Bùi Văn T đã bỏ ra số tiền 360.000 đồng; Đới Văn H đã bỏ ra số tiền 288.000 đồng để đánh bạc với Q, trong quá trình điều tra xác định Đ, T và H chưa có tiền án, tiền sự, nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐCP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

*** Về vật chứng của vụ án:**

- Số tiền 11.488.000 đồng (bao gồm 7.100.000 đồng tiền thu giữ khi bắt quả tang và 4.388.000 đồng tiền đánh bạc Q tự nguyện giao nộp) là vật chứng của vụ án đã được chuyển từ tài khoản tạm gửi của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đến tài khoản tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Như Thanh của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 02 (hai) mẫu giấy là các ghi lô, đề và tờ lịch ghi số lô, số đề được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 03/CT- VKS ngày 07/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh - Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Đới Thị Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Đới Thị Q từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.488.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

Bị cáo Đới Thị Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cũng đã giao nộp cho Hội đồng xét xử các tài liệu chứng cứ về quá trình khám chữa bệnh của bị cáo.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; đồng thời đề bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đới Thị Q đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 31/10/2018, Đới Thị Q có bán số lô, số đề cho Hồ Công Đ với tổng số tiền 4.600.000 đồng; bán 08 số đề cho Đới Văn H với tổng số tiền 288.000 đồng; bán 06 số đề cho Bùi Văn T với tổng số tiền 360.000 đồng và bán số lô, số đề cho một số đối tượng khác bị cáo không nhớ tên, địa chỉ từng người nhưng các số lô, số đề đã bán bị cáo có ghi cụ thể trong tờ lịch (tờ phơi lô, đề) mà Cơ quan CSĐT đã thu giữ. Tổng số tiền Q bán số lô, số đề cho các con bạc là 11.488.000 đồng. Hành vi bán số lô, số đề của bị cáo nhằm mục đích được thua bằng tiền nên bị coi là hành vi đánh bạc trái phép. Như vậy, hành vi của Đới Thị Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[3] Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Hồ Công Đ, Đới Văn H, Bùi Văn T; tất cả các đối tượng trên đều không có tiền án, tiền sự; số tiền mỗi đối tượng dùng để đánh bạc đều chưa đến 5.000.000 đồng nên chưa đủ định lượng cấu thành tội Đánh bạc. Vì vậy Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt hành chính đối với Đ, H và T là đúng quy định của pháp luật. Đối với các đối tượng mua số lô, số đề mà bị cáo không nhớ tên, địa chỉ; cơ quan CSĐT không đủ thông tin nên không điều tra được hành vi đánh bạc của những người đó.

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng không chịu lao động mà bất chấp các quy định của pháp luật, đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng tại địa phương, gây hậu quả xấu đối với đời sống kinh tế của một số gia đình trên địa bàn. Vì vậy cần xử lý kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn tự nguyện giao nộp lại số tiền 4.388.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có; chồng bị cáo là Nguyễn Hải Dương được Chủ tịch nước tặng “Huân chương chiến công” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục, phòng ngừa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân hay ốm đau, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền thì kinh tế gia đình bị cáo sẽ lâm vào tình trạng đặc biệt khó khăn, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 11.488.000 đồng bị cáo có được từ hành vi đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 02 mẫu giấy bị cáo dùng để ghi số lô, số đề đã được lưu vào hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không tuyên tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đới Thị Q** phạm tội “**Đánh bạc**”.

Xử phạt bị cáo **Đới Thị Q 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đới Thị Q** cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành án treo chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để Công an làm thủ tục cần thiết giao cho cơ

quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 11.488.000 đồng tiền do bị cáo phạm tội mà có. Số tiền trên hiện đang gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh tại Kho bạc Nhà nước huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa theo ủy nhiệm chi số 04 - CSĐT ngày 10/01/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đối Thị Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy